

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN DÀI
(Từ ngày 01 đến 31/12/2025)

1. Lưu vực sông Hồng

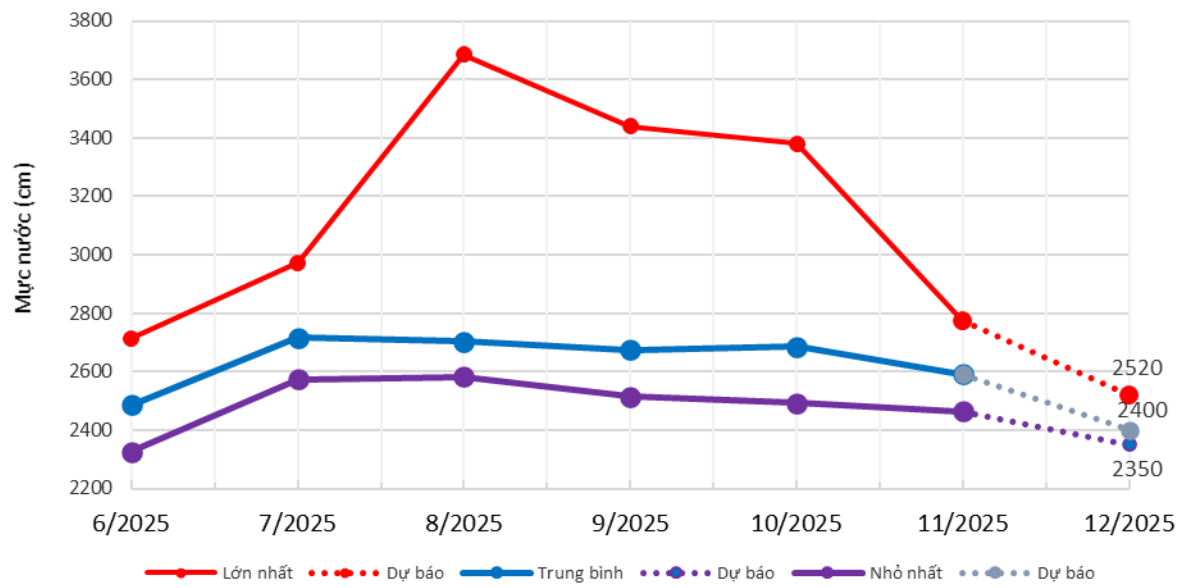
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Sông Thao: Trong 3 tuần đầu tháng 11, trên sông Thao đã xuất hiện 01 đợt lũ và 02 đợt dao động với biên độ nước lên từ 1-3m và biến đổi chậm trong thời kỳ cuối.
- Sông Lô: Mức nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang và Vụ Quang dao động và ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Dòng chảy đến hồ Hòa Bình có xuất hiện lũ ở thời kỳ đầu sau đó giảm và dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên. Trong đó đỉnh lũ đến hồ Hòa Bình là $4853\text{m}^3/\text{s}$ (lúc 23h/9/11).
- Sông Hồng: Dòng chảy hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội cao hơn so với cùng kỳ trung bình tháng 11 của 15 năm gần đây; do ảnh hưởng điều tiết các hồ chứa thượng lưu (trong tháng nhiều lần các hồ Hòa Bình, Tuyên Quang đóng/mở 01 cửa xả đáy, hồ Thác Bà đóng/mở 02 cửa xả mặt trong các khoảng thời gian khác nhau).

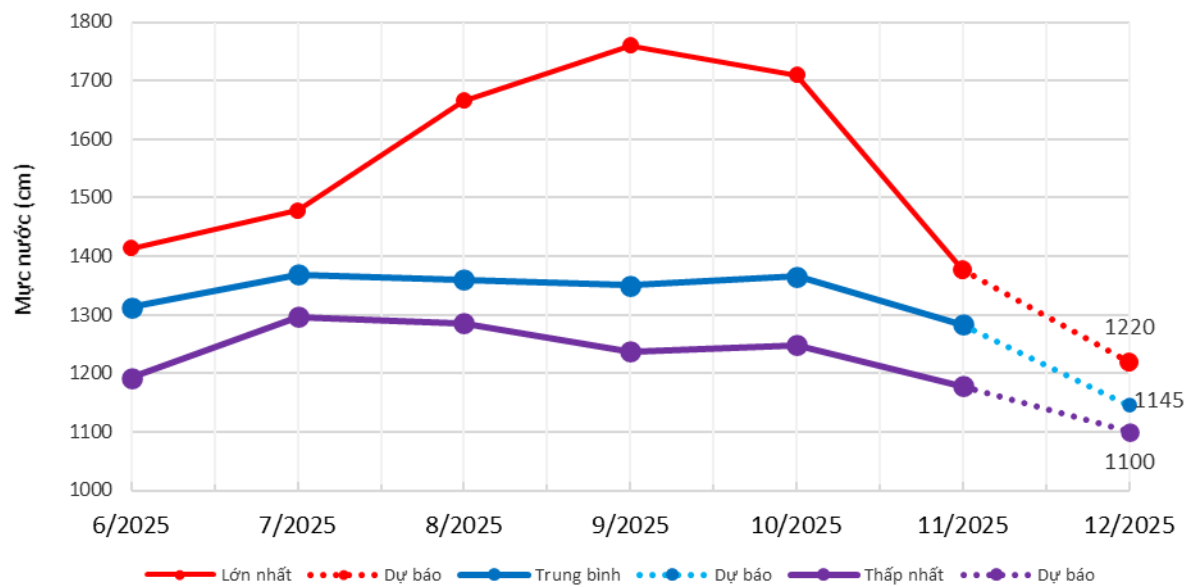
b. Dự báo, cảnh báo

- Sông Thao: Trong tháng 12, trên sông Thao mực nước tiếp tục biến đổi chậm.
- Sông Lô: Mực nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang và Vụ Quang sẽ dao động và ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên theo xu thế giảm dần
- Sông Hồng: Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội trong tháng tới sẽ biến đổi chậm chịu ảnh hưởng của thủy triều và chịu sự điều tiết các thủy điện tuyến trên.

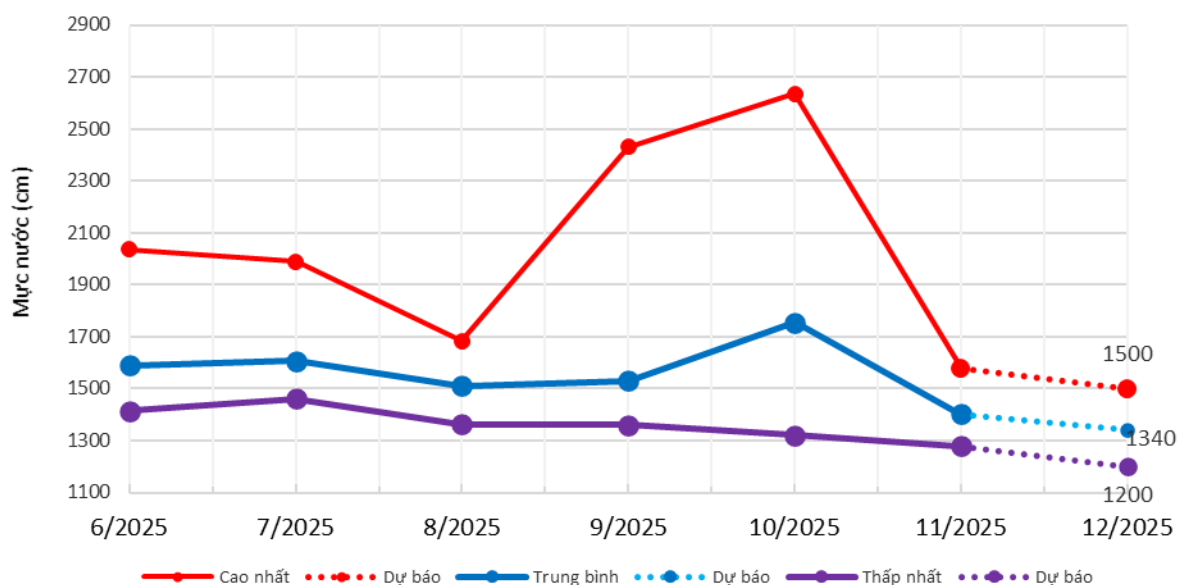
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM YÊN BÁI (SÔNG THAO)



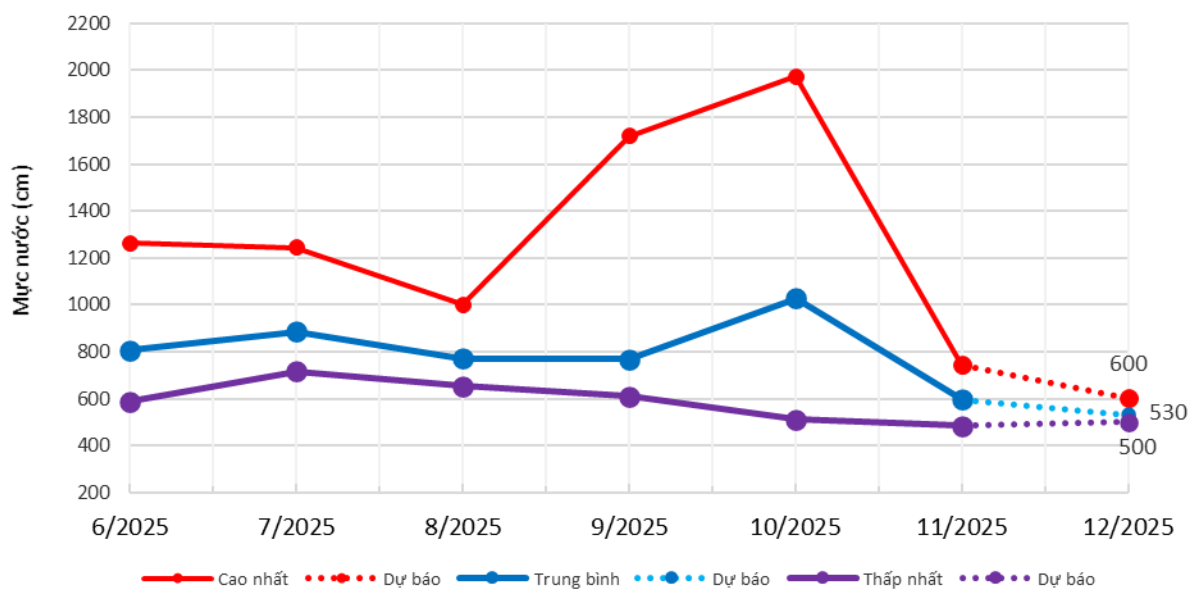
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM PHÚ THỌ (SÔNG THAO)

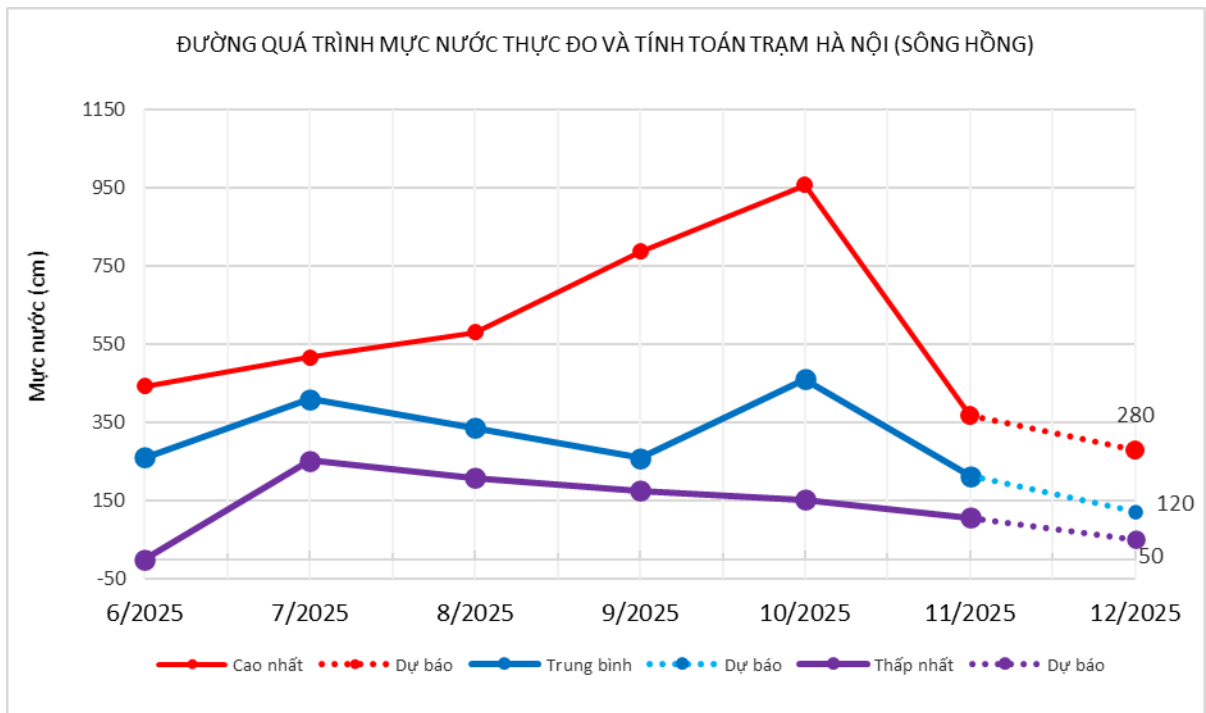
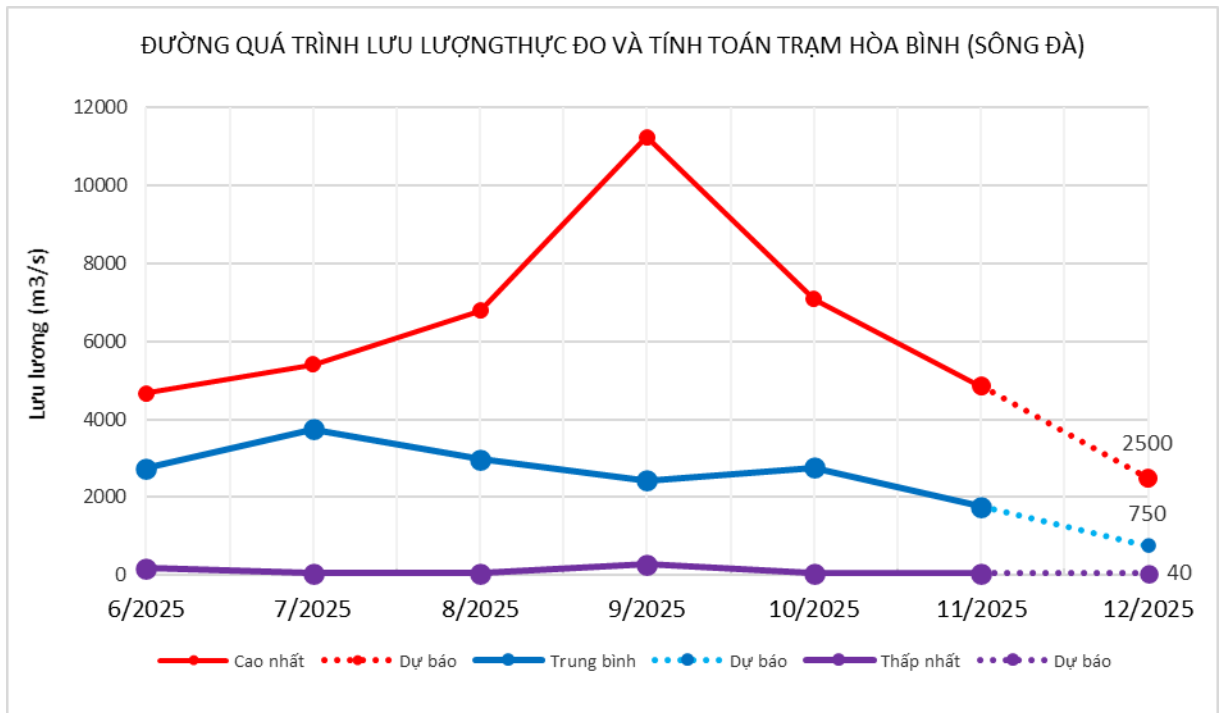


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM TUYỀN QUANG (SÔNG LÔ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM VỤ QUANG (SÔNG LÔ)





2. Lưu vực sông Thái Bình

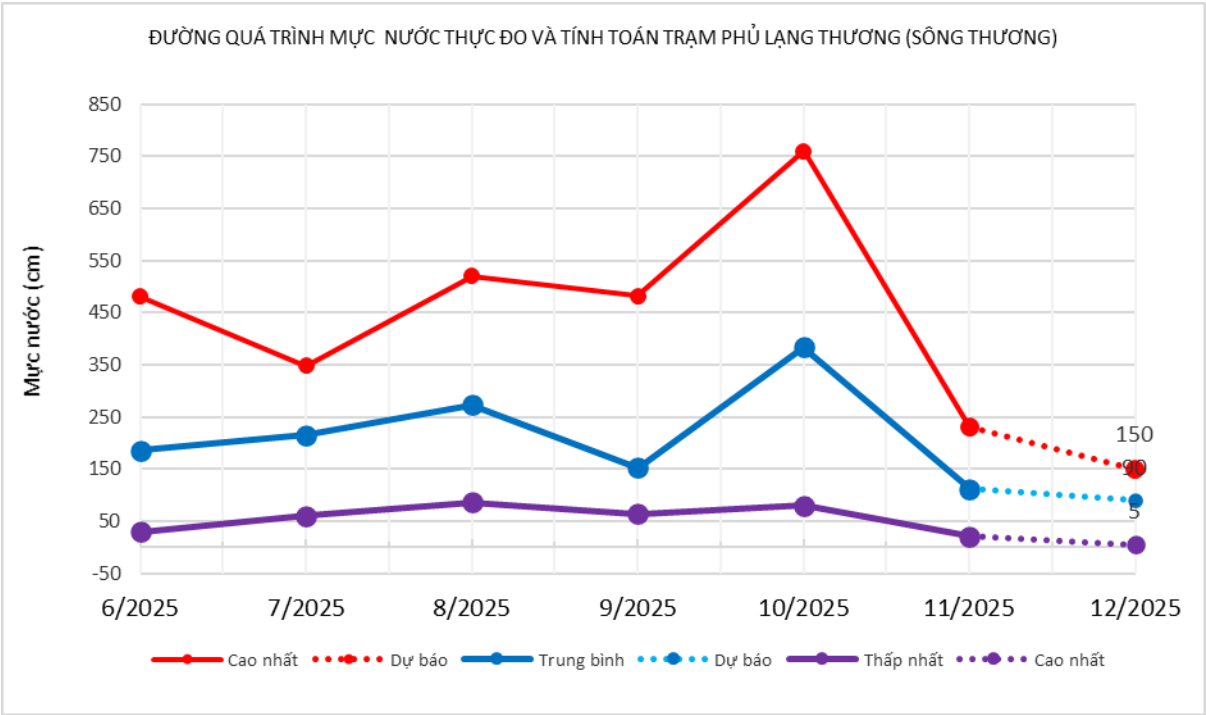
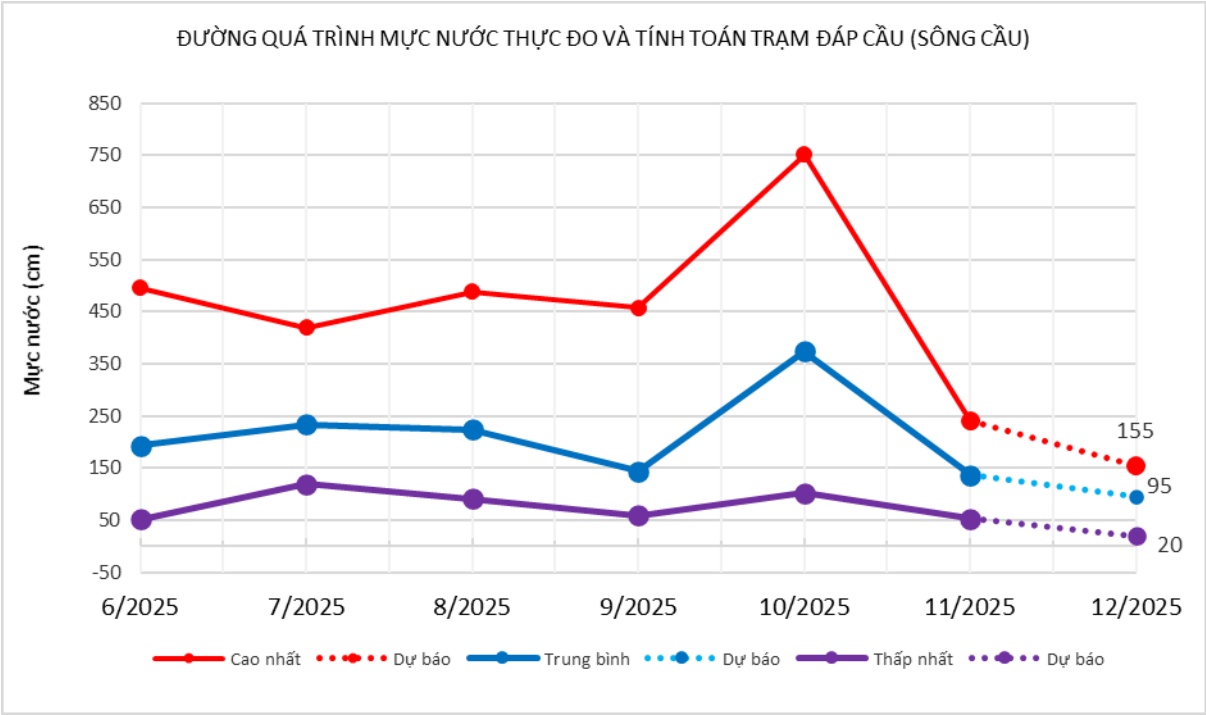
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

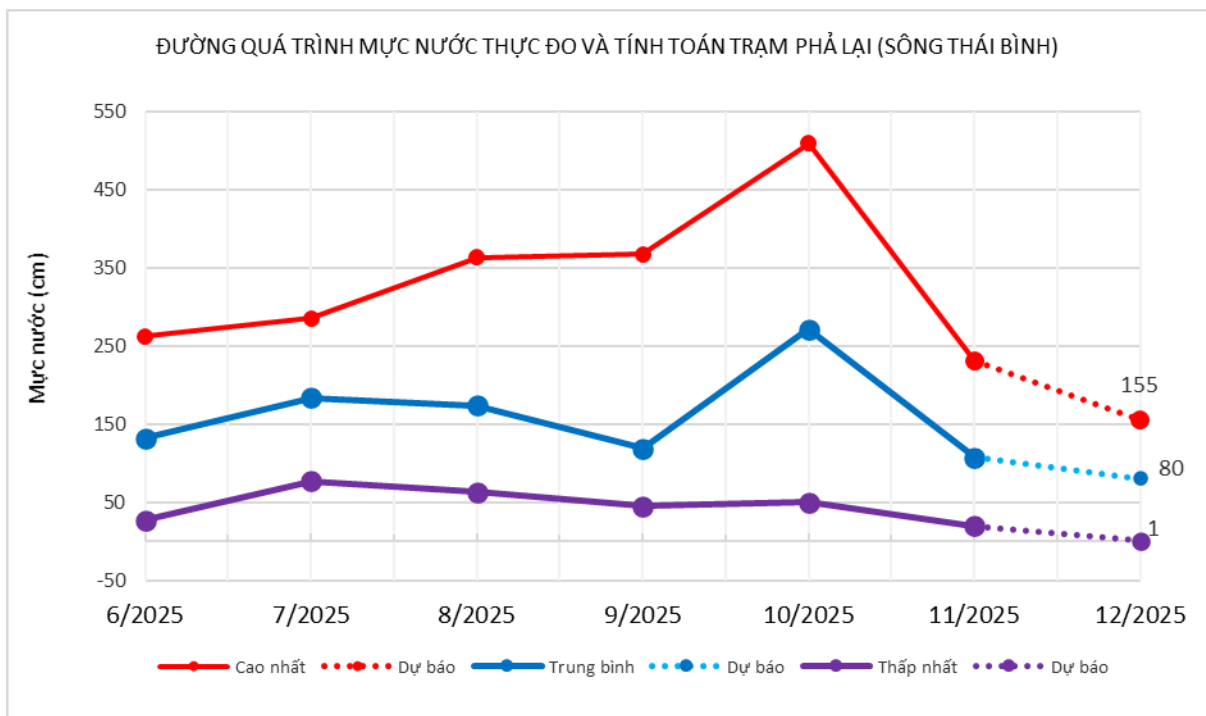
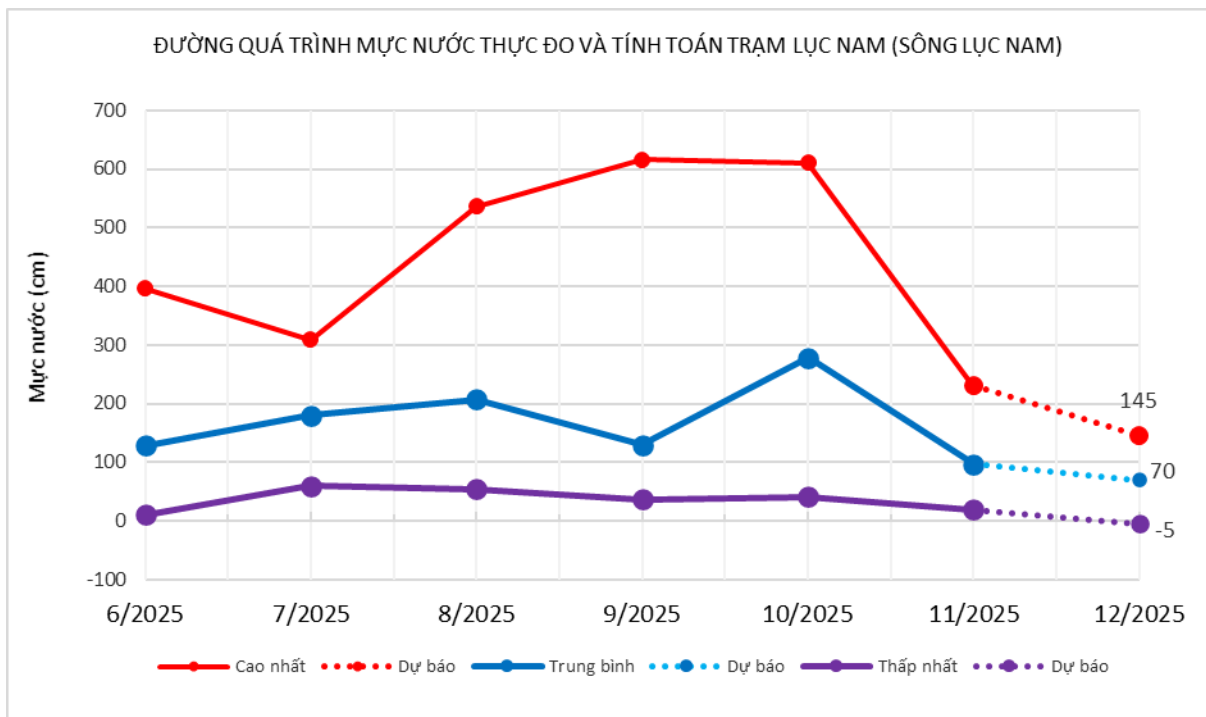
Trong tháng 11, mực nước tại các trạm thượng lưu và trung lưu các sông (sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam) thuộc hệ thống sông Thái Bình biến đổi chậm. Các trạm hạ lưu các sông chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong tháng 12, mực nước tại các trạm thượng lưu và trung lưu các sông trên hệ thống sông Thái Bình sẽ biến đổi chậm. Các trạm hạ lưu các sông chịu ảnh hưởng của thủy triều.

Đặc trưng mực nước dự báo tại các trạm theo từng thời đoạn chi tiết trong bảng phụ lục.





3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Trên lưu vực các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong tháng 11, mực nước thượng lưu các sông biến đổi chậm theo xu thế xuống dần; riêng sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố xuất hiện 3 đợt lũ vừa nhỏ, mực nước đỉnh lũ lớn nhất trong tháng 11 trên sông Ngàn Sâu ở mức BĐ1-BĐ2 và trên BĐ2; trung lưu các sông dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

- Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Trong tháng 11, trên các sông đã xuất hiện 2 đợt lũ lớn từ ngày 01-05/11 và từ ngày 16-20/11.

+ Đợt 1: Đỉnh lũ trên sông Kiến Giang (Quảng Trị) tại trạm Lê Thủy 3,47m (23h/03/11), trên BĐ3 0,77m; trên sông Thạch Hãn tại trạm Thạch Hãn

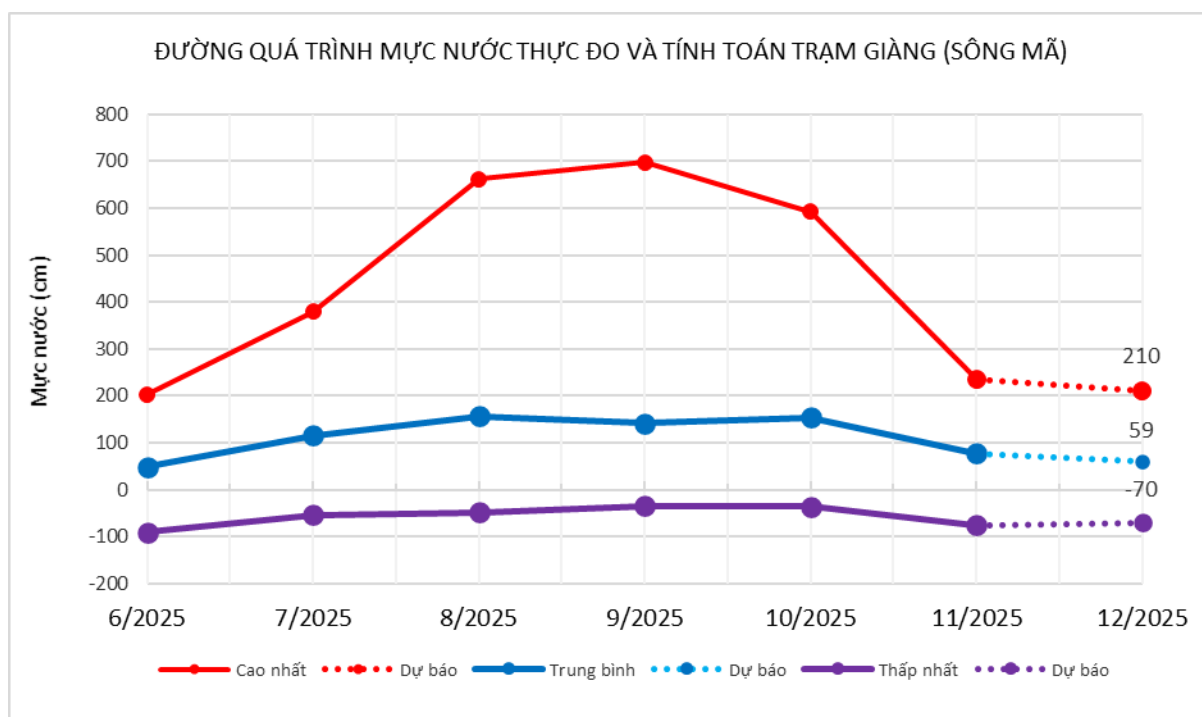
5,83m (22h/03/11), dưới BĐ3 0,17m; trên sông Hương tại trạm Kim Long 4,47m (13h/03/11), trên BĐ3 0,97m và sông Bồ (TP Huế) tại trạm Phú Ốc 5,31m (13h/03/11), trên BĐ3 0,81m, vượt lũ lịch sử năm 2020 (5,24m) 0,07m.

+ Đợt 2: Đỉnh lũ trên sông Kiến Giang tại trạm Lệ Thủy 2,40m (12h/17/11), trên BĐ2 0,20m; trên sông Thạch Hãn tại trạm Thạch Hãn 6,55m (16h/17/11), trên BĐ3 0,55m; trên sông Bồ tại trạm Phú Ốc 4,96m (08h/17/11), trên BĐ3 0,46m, trên sông Hương tại trạm Kim Long 3,01m (15h/17/11), dưới BĐ3 0,49m,

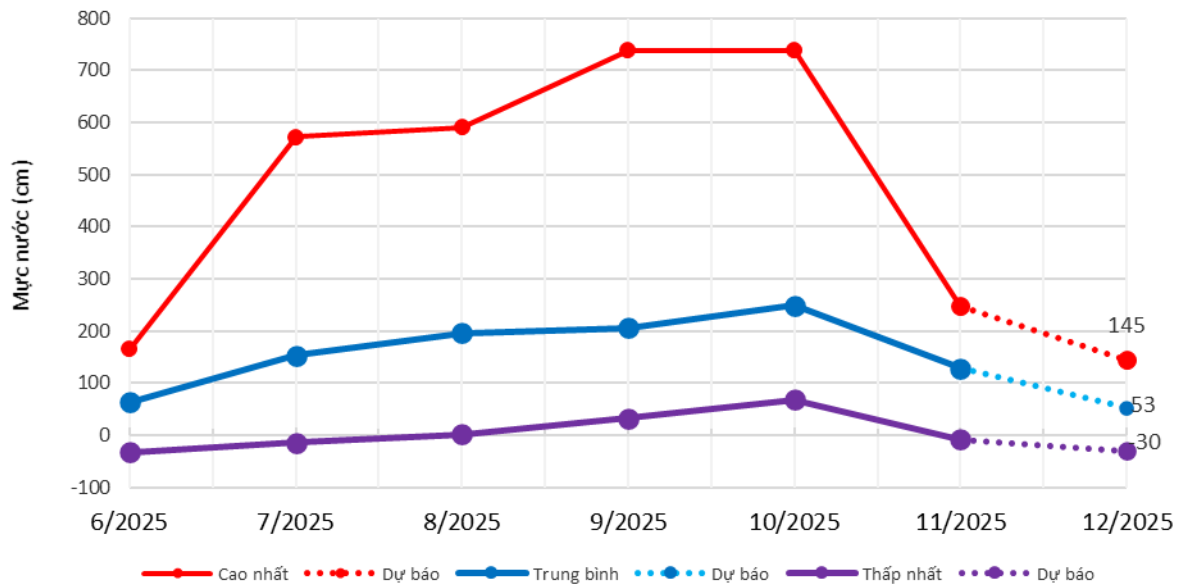
b. Dự báo, cảnh báo

- Trên lưu vực sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong tháng 12, mực nước thượng lưu các sông biến đổi chậm, riêng thượng lưu các sông ở Hà Tĩnh xuất hiện 1-2 đợt dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

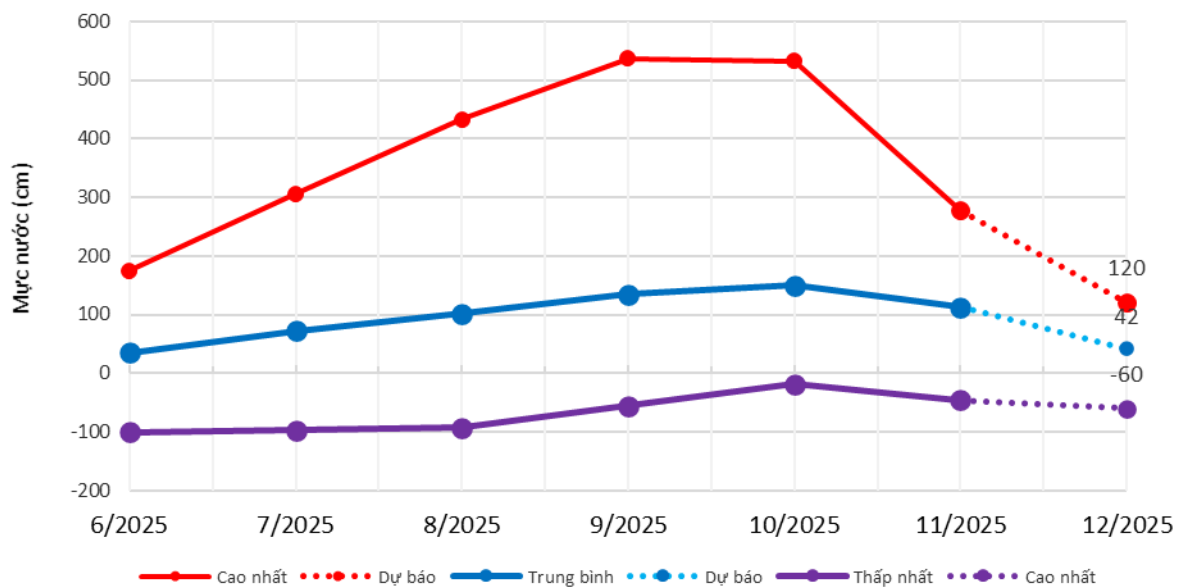
- Trên các sông từ Quảng Trị đến TP. Huế: Trên các sông trong khu vực khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ và dao động. Đỉnh lũ trên các sông ở mức BĐ1-BĐ2.

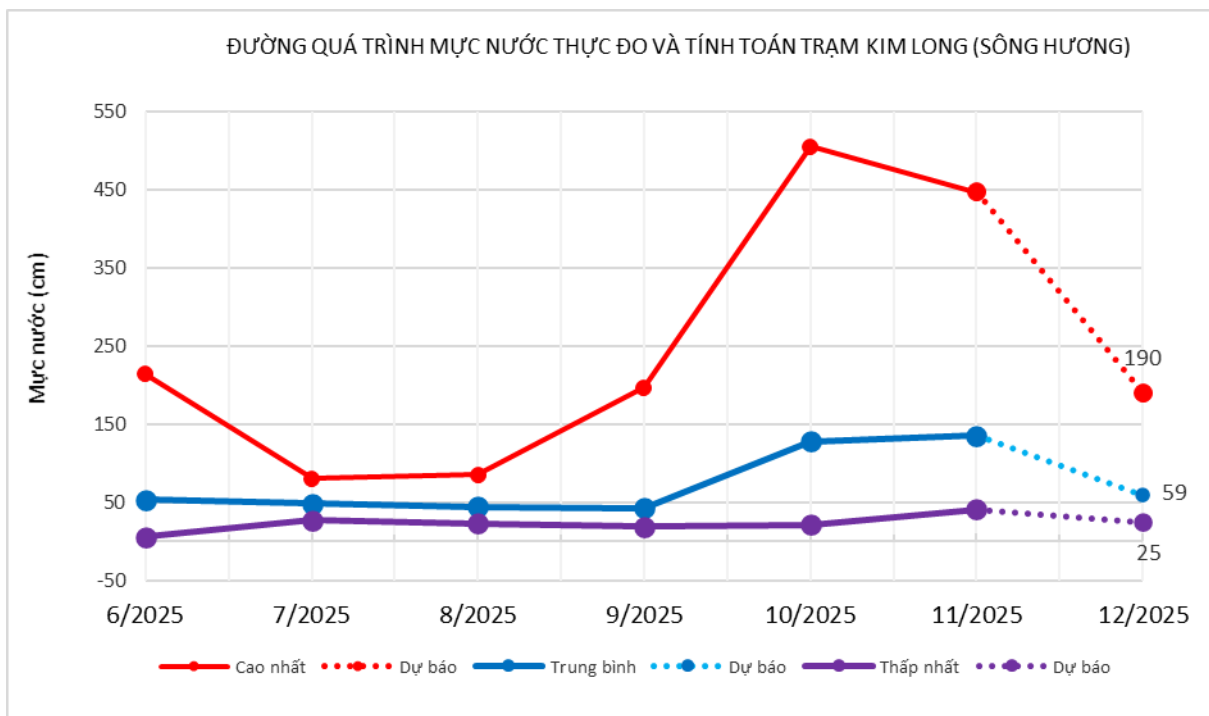
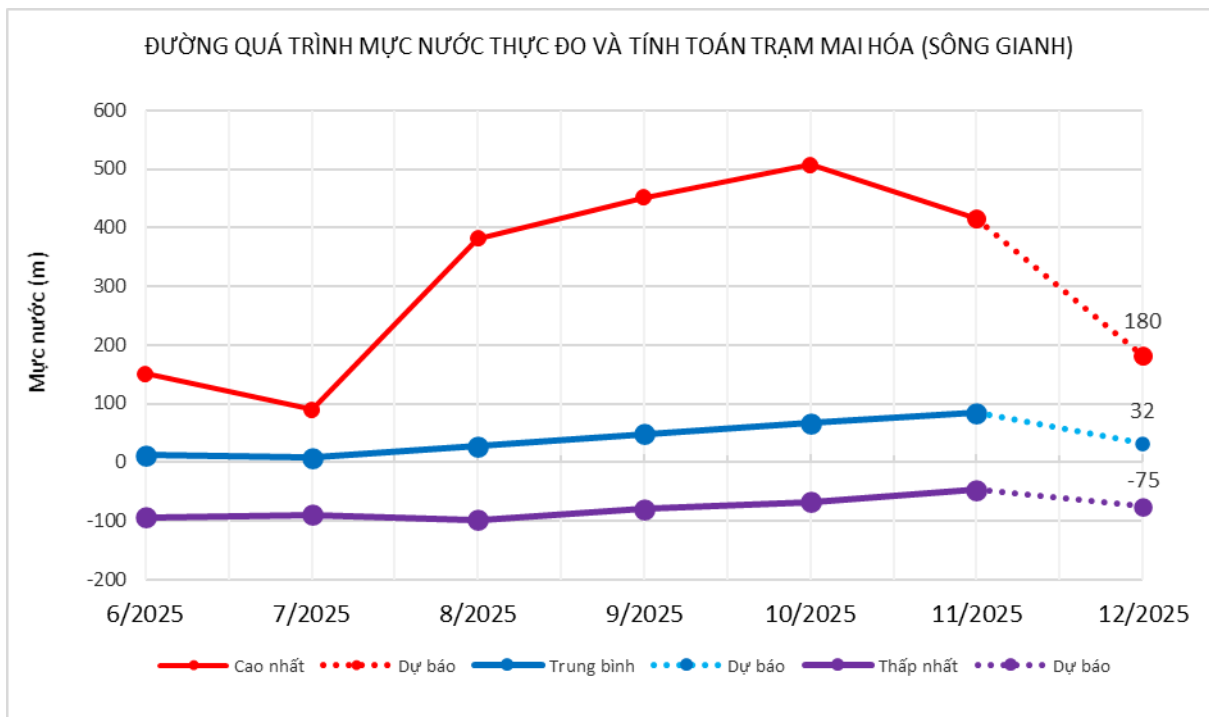


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM NAM ĐÀN (SÔNG CẢ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM LINH CẨM (SÔNG LA)





4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Trong tháng 11, trên các sông đã xuất hiện 3 đợt lũ trong đó có 2 đợt lũ lớn từ ngày 01-05/11 và từ ngày 17-21/11 và 1 đợt lũ nhỏ từ ngày 06-08/11.

+ Đợt 1: Đỉnh lũ trên sông Vu Gia tại trạm Ái Nghĩa 9,77m (09h/03/11), trên BĐ3 0,77m, trên sông Thu Bồn tại trạm Câu Lâu 4,59m (14h/03/11), trên BĐ3 0,59m, trên sông Trà Khúc tại trạm Trà Khúc 5,25m (14h/01/11), trên BĐ2 0,25m.

+ Đợt 2: Đỉnh lũ trên sông Vu Gia tại trạm Ái Nghĩa 8,40m (06h/07/11), trên BĐ2 0,40m, trên sông Thu Bồn tại trạm Câu Lâu 2,78m (10h/07/11), dưới BĐ2 0,22m; trên sông Trà Khúc tại trạm Trà Khúc 5,27m (04h/07/11), trên BĐ2 0,27m.

+ Đợt 3: Đỉnh lũ trên sông Vu Gia tại trạm Ái Nghĩa 9,22m (12h/17/11), trên BĐ3 0,22m, trên sông Thu Bồn tại trạm Câu Lâu 4,13m (04h/18/11), trên BĐ3 0,13m, trên sông Trà Khúc trạm Trà Khúc 6,30m (14h/18/11), dưới BĐ3 0,20m.

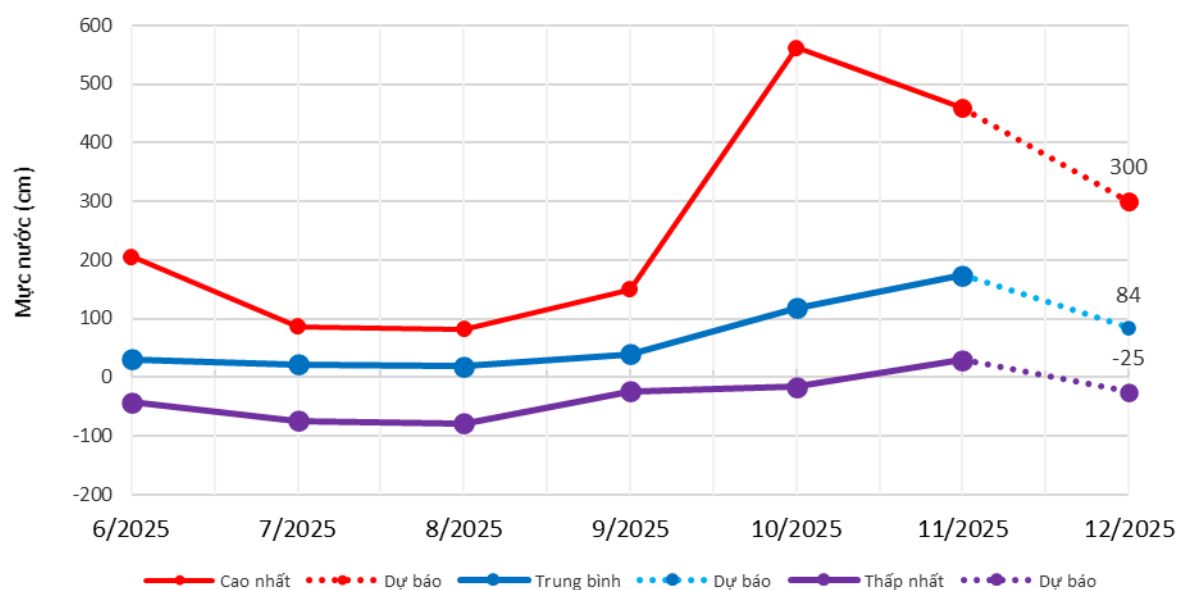
- Trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Trong tháng 11, trên các sông đã xuất hiện 2-3 đợt lũ. Trong đó đợt lũ từ ngày 16-22/11 là lũ đặc biệt lớn với đỉnh lũ trên các sông phổ biến trên BĐ3, riêng trên sông Kỳ Lộ, sông Ba (Đắk Lắk), sông Dinh Ninh Hòa (Khánh Hòa) xuất hiện lũ lịch sử. Đỉnh lũ trên các sông như sau: tại trạm Đồng Trăng đạt 13,14m (5h/20/11), ở trên mức BĐ3 2,14m, dưới mức lũ lịch sử là 0,28m; tại trạm Tân Mỹ đạt 40,25m (4h/20/11) trên BĐ3 2,75m, dưới mức lũ lịch sử là 0,96m; tại trạm Thanh Hòa 9,09m (20h/19/11), trên BĐ3 1,09m; tại trạm Củng Sơn là 40,99m (01h 20/11), trên BĐ3 6,49m, vượt mức lũ lịch sử (năm 1993) 1,09m; tại trạm Phú Lâm 5,40m (03h/20/11), trên BĐ3 1,70m, vượt lũ lịch sử năm 1993 (5,21m) 0,19m; tại trạm Hà Bằng 13,90m (12h/19/11), trên BĐ3 4,40m, vượt lũ lịch sử năm 1993 (13,47m) 0,43m.

b. Dự báo, cảnh báo

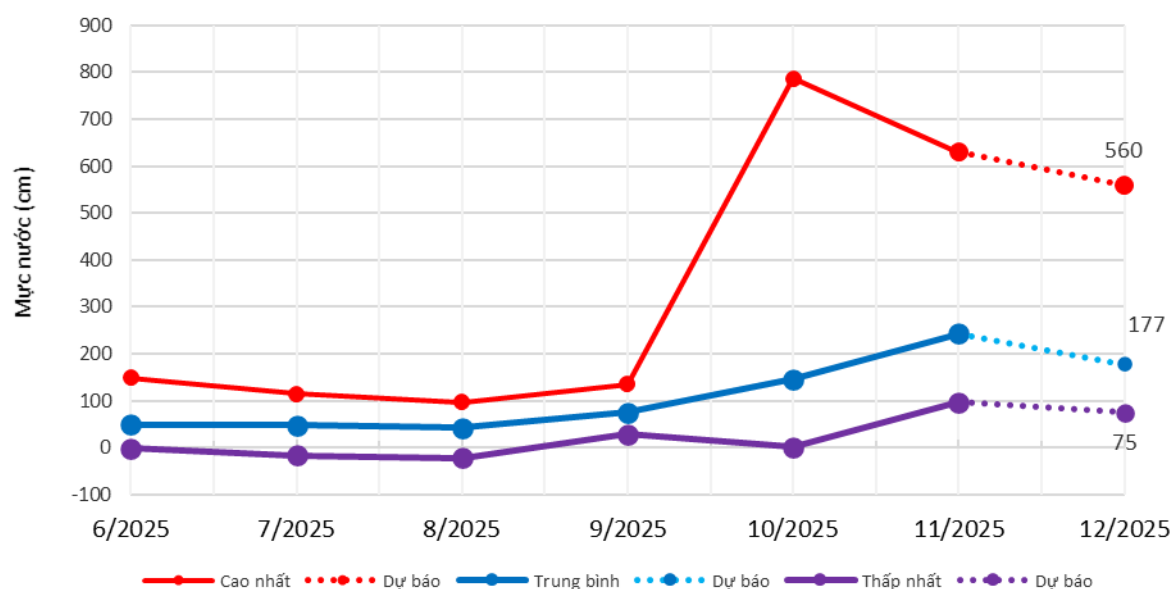
- Các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Tháng 12/2025, trên các sông trong khu vực khả năng xuất hiện 2-3 đợt lũ và dao động. Đỉnh lũ trên các sông ở mức BĐ2-BĐ3.

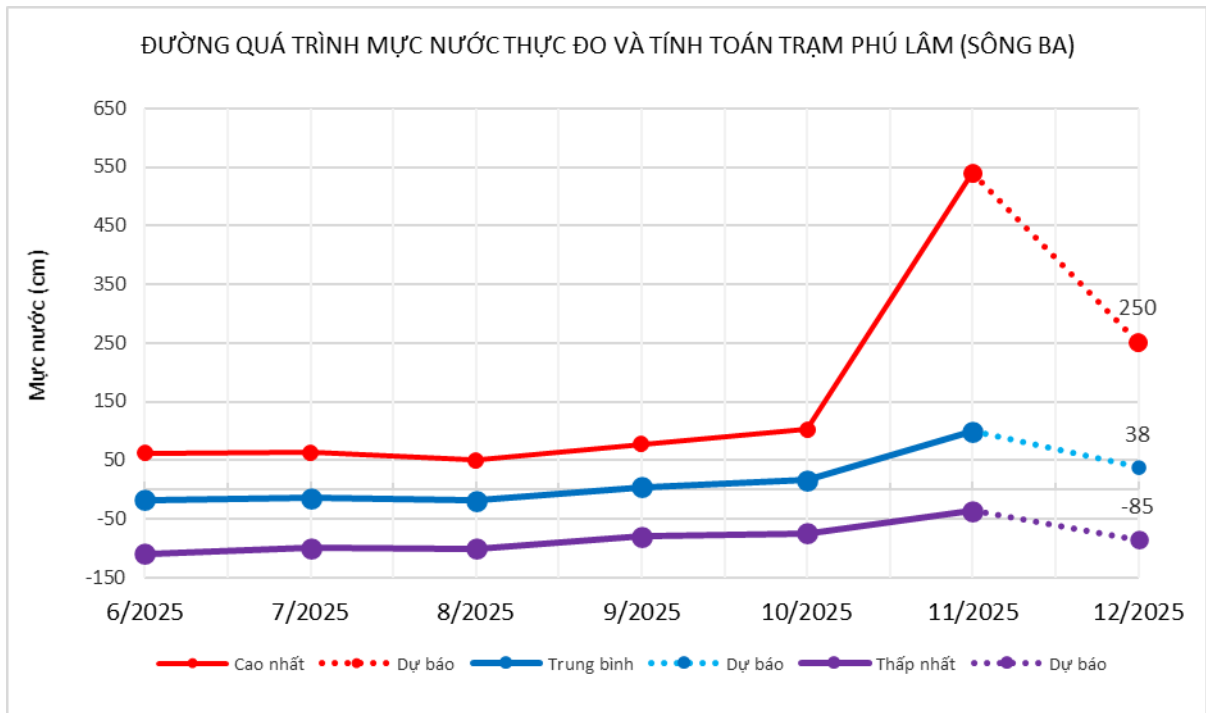
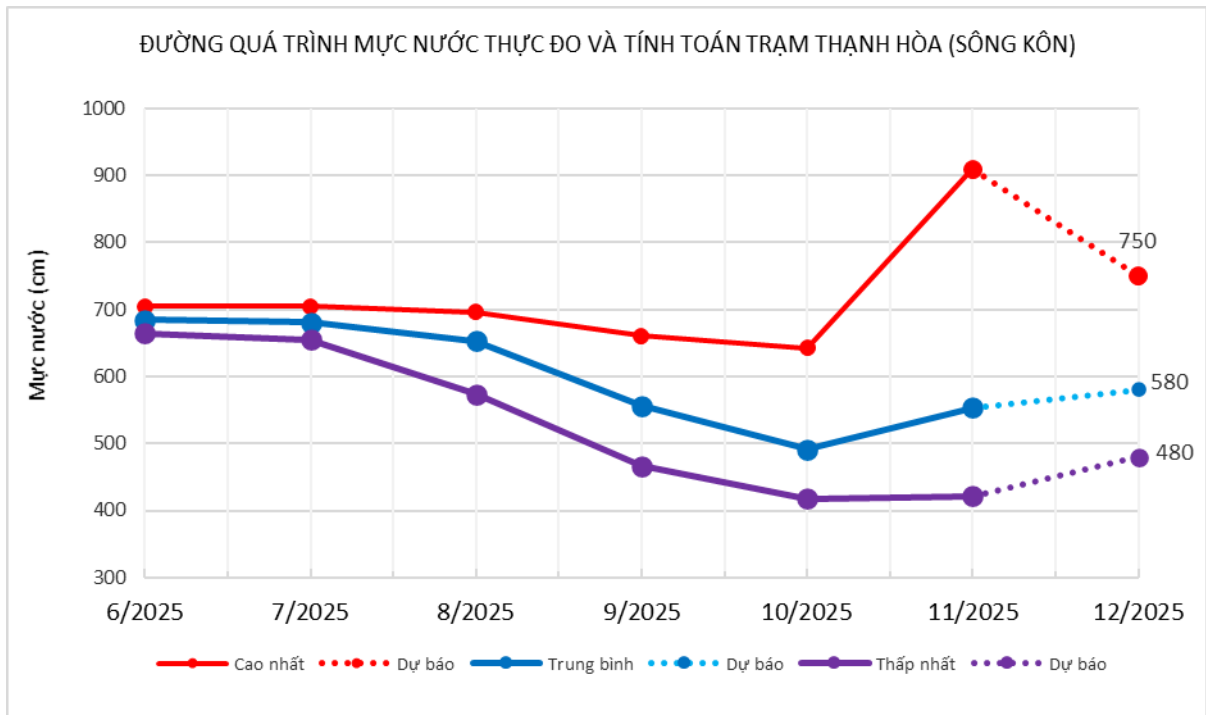
- Các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Trong tháng tới, mực nước trên các sông tiếp tục có khả năng xuất hiện 2-3 đợt lũ và dao động, đỉnh lũ trên các sông có khả năng đạt BĐ1- BĐ2, có nơi trên BĐ3.

ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM CẦU LÂU (SÔNG THU BỒN)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM TRÀ KHÚC (SÔNG TRÀ KHÚC)





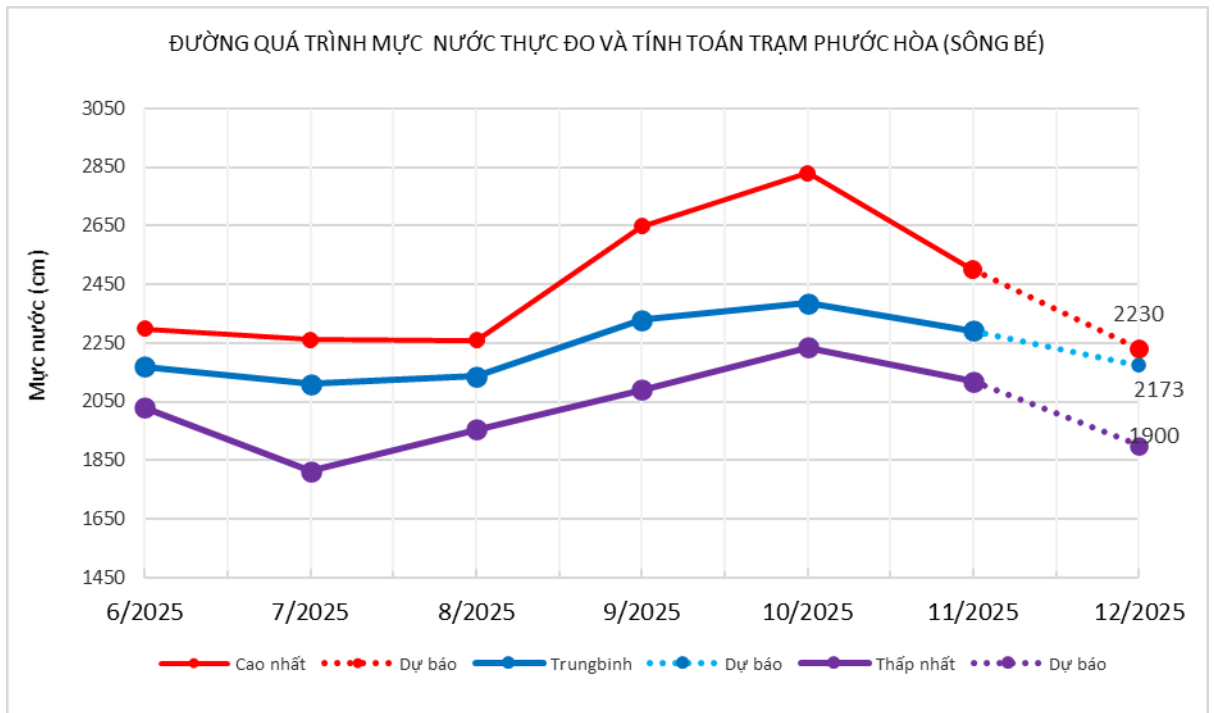
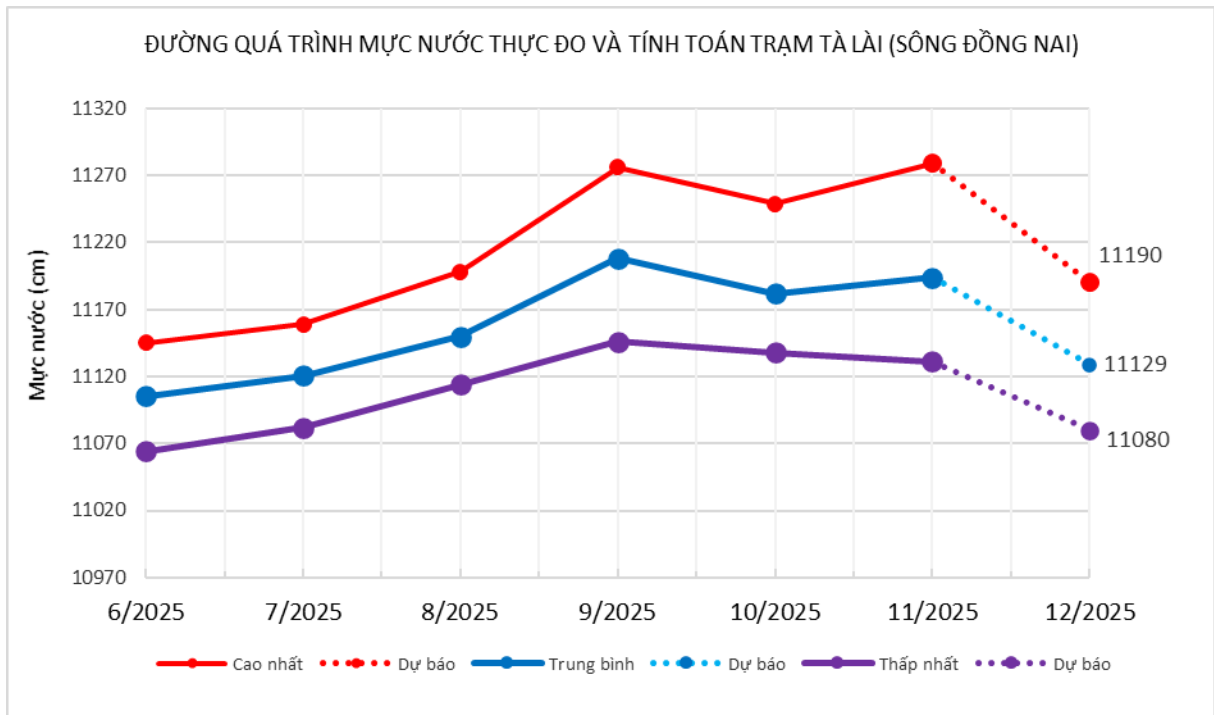
5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Đồng Nai đã xuất hiện 01 đợt lũ. Mức nước đỉnh lũ tại trạm Tà Lài 112,79m (17h/21/11) trên BĐ2 0,29m. Mức nước trên sông Bé biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Đồng Nai, sông Bé mức nước biến đổi chậm với xu thế xuống dần.



6. Lưu vực sông Mê Công

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên lưu vực sông Sê San và Srêpôk: Trên các sông đã xuất hiện 2 đợt lũ vừa đến lớn, đỉnh lũ trên các sông lên mức BĐ2-BĐ3, có sông trên BĐ3. Đỉnh lũ lớn nhất trên sông ĐắkBla (Quảng Ngãi) tại trạm KonPlông là 594,7m (09h/18/11), trên mức BĐ3 0,2m, tại trạm Kon Tum là 519,86m (13h/18/11), trên BĐ2 0,36m. Đỉnh lũ lớn nhất trên sông Krông Ana (Đắk Lắk) tại trạm Giang Sơn là 426,53m (13 giờ ngày 21/11), trên mức BĐ3 2,53m, trên sông Srêpôk (Đắk Lắk) tại trạm Bản Đôn 178,19m (09 giờ ngày 23/11), trên mức

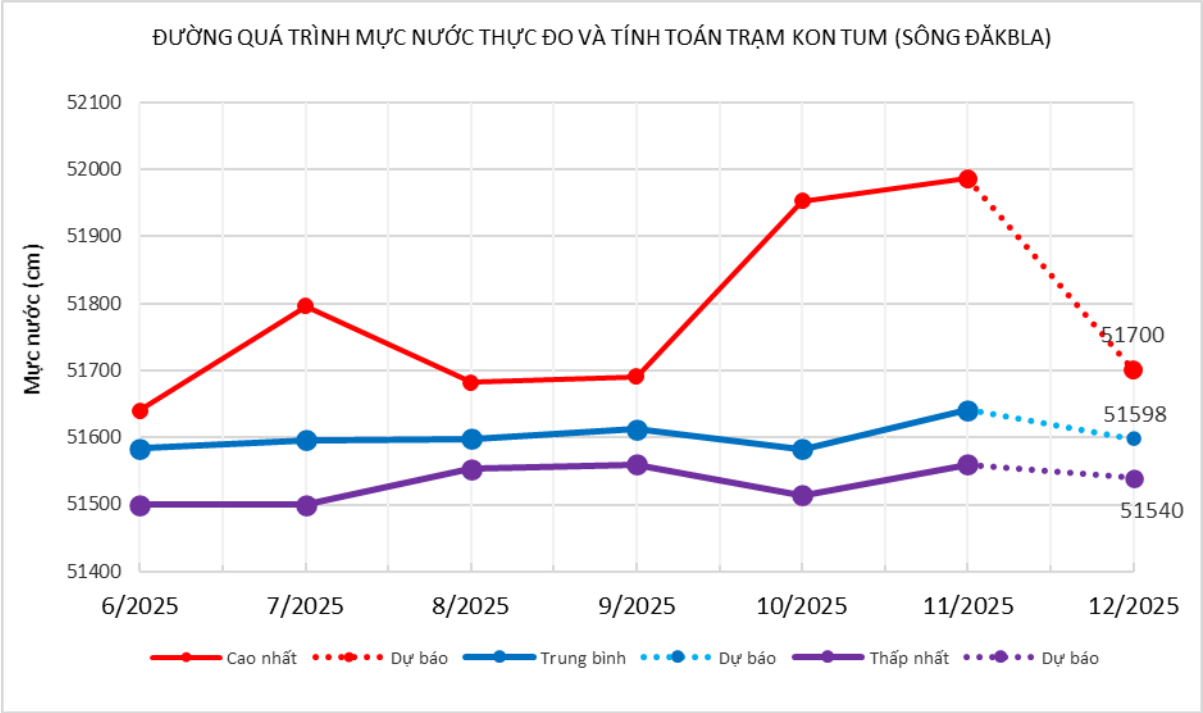
BĐ3 4,19m, dưới mực nước lũ lịch sử năm 1993 (178,84m) 0,65m. Hiện tại, lũ trên sông Krông Ana và hạ lưu sông Srêpôk vẫn đang ở trên mức BĐ1.

Sông Cửu Long: Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế xuống dần. Mực nước cao nhất tháng 11 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 3,27m (ngày 06/11); trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 3,11m (ngày 05/11), trên BĐ1 0,11m.

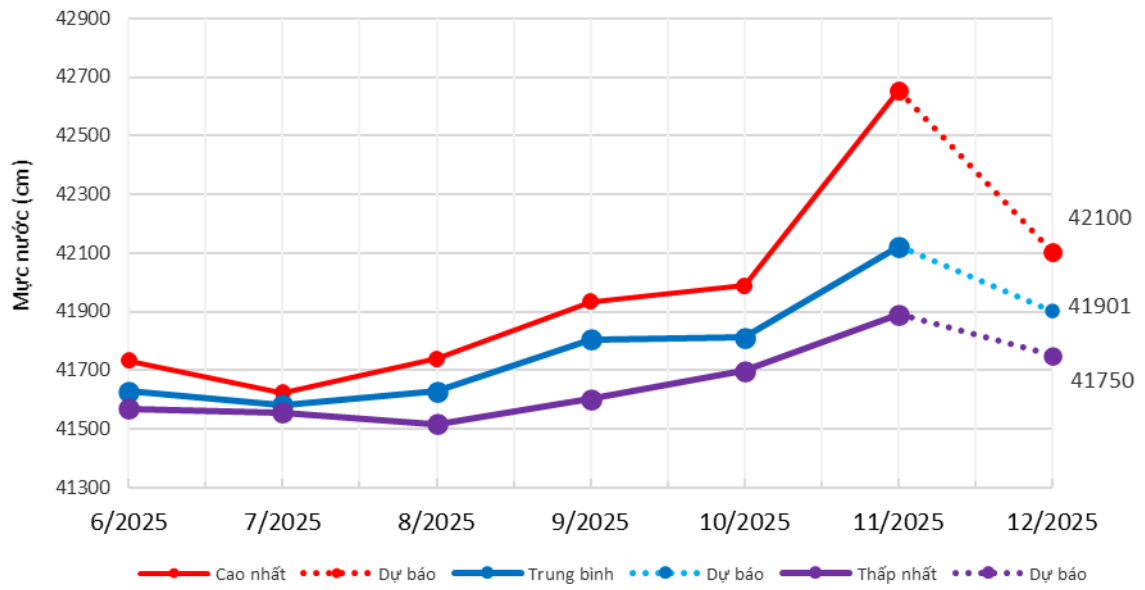
b. Dự báo, cảnh báo

Trên lưu vực sông Sê San và Srêpôk: Trên các sông có khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ nhỏ, đỉnh lũ ở mức BĐ1-BĐ2, có nơi trên BĐ2.

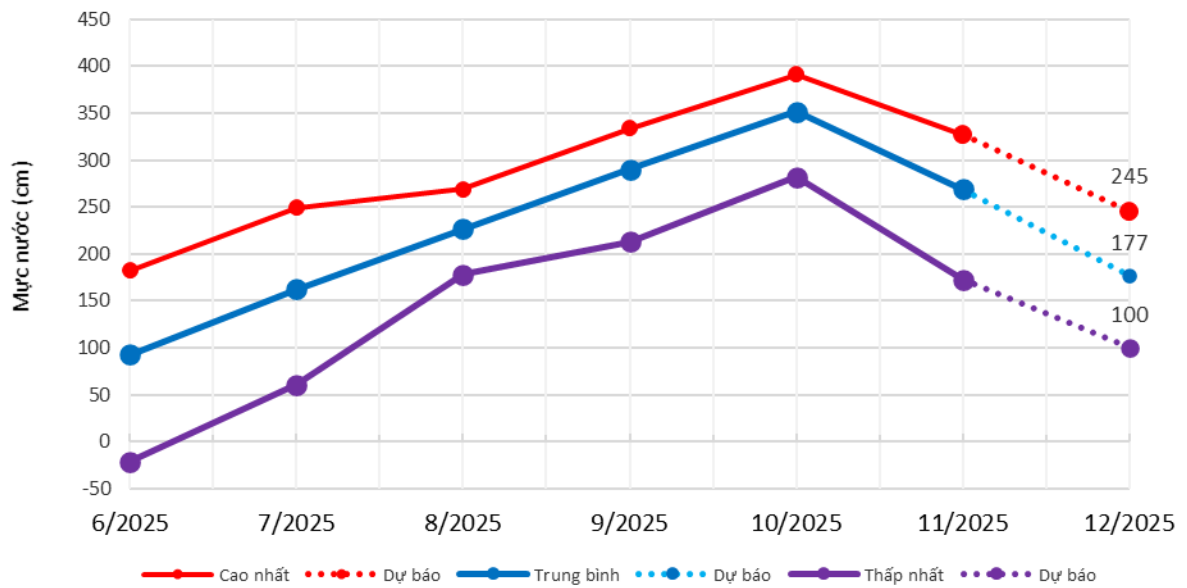
Trên sông Cửu Long: Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế xuống dần. Mực nước cao nhất tháng trên sông Tiền tại trạm Tân Châu là 2,6m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,5m.

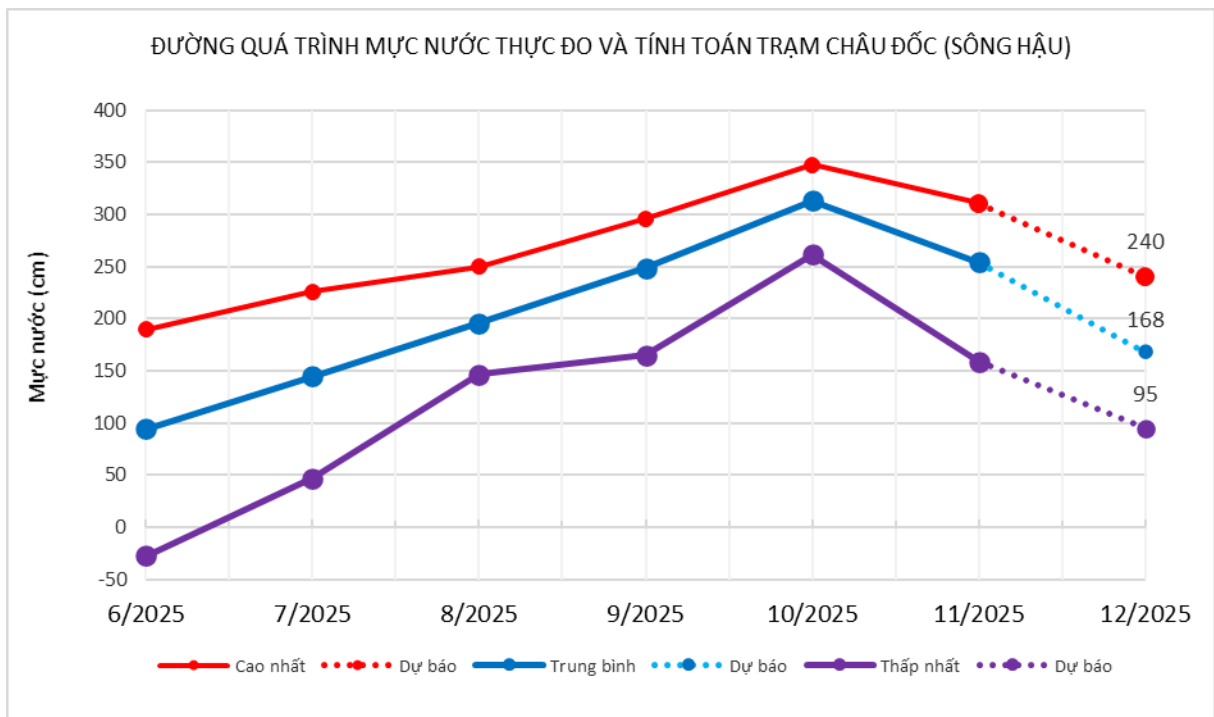


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM GIANG SƠN (SÔNG KRÔNG ANA)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM TÂN CHÂU (SÔNG TIỀN)





Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h ngày 01/01/2026.

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phùng Tiến Dũng

Bảng số liệu mực nước thực đo và dự báo trên các sông chính

Đơn vị: H (cm), Q (m³/s)

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo											
					10 ngày đầu			10 ngày giữa			11 ngày cuối			Tháng		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	1728	4853	40	1100	2500	40	650	2300	40	500	2200	40	750	2500	40
Thao	Yên Bái	2594	2773	2464	2420	2520	2380	2400	2460	2360	2380	2440	2350	2400	2520	2350
Thao	Phú Thọ	1284	1377	1178	1155	1220	1130	1150	1190	1120	1130	1180	1100	1145	1220	1100
Lô	Tuyên Quang	1401	1580	1280	1360	1500	1250	1340	1450	1240	1320	1440	1200	1340	1500	1200
Lô	Vụ Quang	596	742	485	560	600	500	530	590	510	500	580	520	530	600	500
Cầu	Đáp Cầu	138	241	53	105	150	30	95	155	30	85	140	20	95	155	20
Thương	Phủ Lạng Thương	114	232	22	95	145	15	90	150	15	85	135	5	90	150	5
Lục Nam	Lục Nam	100	230	19	80	135	10	75	145	10	55	120	-5	70	145	-5
Hồng	Hà Nội	216	367	106	140	280	80	120	260	60	100	250	50	120	280	50
Thái Bình	Phả Lại	107	231	20	90	140	15	85	155	10	65	130	1	80	155	1
Mã	Giàng	78	236	-75	71	210	-70	55	190	-50	50	200	-70	59	210	-70
Cả	Nam Đàn	129	248	-8	35	145	-20	65	130	-15	60	125	-30	53	145	-30
La	Linh cảm	112	278	-46	44	120	-60	43	110	-50	40	115	-60	42	120	-60
Giang	Mai Hóa	83	415	-47	38	180	-55	32	160	-60	25	140	-75	32	180	-75
Hương	Kim Long	135	447	41	74	190	55	55	140	45	48	100	25	59	190	25
Thu Bồn	Câu Lâu	167	459	30	140	300	20	65	260	5	46	180	-25	84	300	-25

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo											
					10 ngày đầu			10 ngày giữa			11 ngày cuối			Tháng		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Trà Khúc	Trà Khúc	241	630	97	230	560	110	175	500	100	125	300	75	177	560	75
Kôn	Thạnh Hòa	555	909	422	540	630	480	580	750	480	620	690	570	580	750	480
Đà Rằng	Phú Lâm	102	540	-25	40	170	-40	30	250	-60	45	150	-85	38	250	-85
Đăkbla	Kon Tum	51683	51986	51560	51605	51700	51560	51600	51630	51555	51590	51620	51540	51598	51700	51540
Krông Ana	Giang Sơn	41810	41988	41699	42003	42100	41930	41900	42000	41830	41800	41850	41750	41901	42100	41750
Bé	Phước Hòa	2293	2500	2120	2185	2230	1950	2175	2210	1920	2160	2200	1900	2173	2230	1900
Đồng Nai	Tà Lài	11194	11279	11131	11143	11190	11100	11130	11160	11090	11115	11155	11080	11129	11190	11080
Tiền	Tân Châu	271	327	178	200	245	150	180	220	135	150	200	100	177	245	100
Hậu	Châu Đốc	265	311	165	190	240	140	170	215	130	145	195	95	168	240	95